TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 280/2023/HS-ST
Ngày: 24/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà***: Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 282/2023/ HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lê Văn S , sinh ngày 20 tháng 8 năm 2005; ĐKHKTT và chỗ ở: Phố Đ Đ, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Lê Văn T , sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1976; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *(Có mặt)*

2. Bị cáo Ngô Xuân N , sinh ngày 08 tháng 11 năm 2004; ĐKHKTT và chỗ ở: Phố Đ Đ, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Ngô Xuân P , sinh năm 1963 và bà Trần Thị L , sinh năm 1976; gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". *(Có mặt)*

Người bị hại: Nguyễn Minh H , sinh năm 2004 *(Vắng mặt)*

Cư trú tại: Phố .., phường QP, thành phố TH, tỉnh TH

Người giám hộ của bị cáo S : Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ) *(Có mặt)*

Trú tại: Phố DD, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH

Người giám hộ của bị cáo N : Bà Trần Thị L (mẹ đẻ) *(Có mặt)*

Trú tại: Phố DD, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH

Người bào chữa cho bị cáo S : Bà Lương Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. *(Có mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo N : Bà Nguyễn Thị Nữ H -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá *(Có mặt)*

Người giám hộ cho người bị hại: Anh Lê Bá T , sinh năm 1993 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Phố …, phường, phường QP, thành phố TH, tỉnh TH

Người làm chứng: Nguyễn Minh P , sinh năm 2007 *(Vắng mặt)*

Trú tại: Phố DD, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22giờ ngày 02/8/2022, Nguyễn Minh H sinh ngày 16/01/2006 (trú tại phố …, phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH) ngồi sau xe đạp điện do Nguyễn Minh P , sinh năm 2007 (trú tại phường QĐ, thành phố TH, tỉnh TH) điều khiển đi từ nhà H ra Quốc lộ 47. Khi đi qua trường THCS Quảng Phú (thuộc phố 5, phường Quảng Phú, TP. Thanh Hóa), nhìn thấy Lê Văn S , sinh ngày 20/8/2005 cùng với Ngô Xuân N , sinh ngày 08/11/2004 và Trịnh Thị L , sinh năm 2007 (bạn Nam, trú tại phường QH, thành phố SS) đang đứng trên vỉa hè, H nhìn N , S và chửi " Đ.M mày" và vẫn tiếp tục đi hướng ra Quốc lộ 47; S cũng chửi lại. Sau đó, do bực tức nên Lê Văn S lấy xe mô tô hiệu Wave chở N đuổi theo P và H . Trên đường đi, S đưa cho N 01 con dao dài khoảng 30cm, đầu nhọn (S mang sẵn trong người). Khi đuổi theo kịp xe đạp điện của P, S điều khiển xe mô tô ép sát xe của P vào lề đường, N dùng dao chém vào tay H một nhát rồi cả hai điều khiển xe quay lại đón L và đi về.

Hậu quả: Nguyễn Minh H bị 01 vết thương ở khuỷu tay trái kích thước 4x0,5cm bờ mép vết thương sắc gọn. H phải điều trị tại Bệnh viện TW 71 từ ngày 02/8/2022 đến ngày 08/09/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số 645/2022/TTPY ngày 25 tháng 8 năm 2022 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyễn Minh H bị tổn hại 12% sức khỏe.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Ngô Xuân N xuất trình bệnh án của N có tiền sử mắc bệnh tâm thần. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu số 858/QĐ-CSĐT ngày 14/11/2022 giám định pháp y tâm thần đối với Ngô Xuân N tại Viện pháp y tâm thần Trung ương.

Tại bản Kết luận giám định số 117/KLGĐ ngày 18/5/2023, Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Ngô Xuân N bị các bệnh rối loạn hành vi. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F91. Tại các thời điểm trên, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TPTH 01 con dao có chiều dài 31cm, lưỡi dao dài 19 cm bằng kim loại, một cạnh sắc, một cạnh răng cưa, tay cầm bằng nhựa (đã niêm phong bằng phong bì có hình dấu của Công an phường Quảng Phú)

Đối với chiếc xe máy các bị cáo sử dụng, S khai mượn của người bạn mới quen tên Tùng sau đó Tùng đã đến nhà lấy lại. S không nhớ BKS của xe, cũng không biết nhân thân địa chỉ của Tùng. N , L , H , P cũng không nhớ BKS của xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý

Về dân sự: Ngày 02/9/2022, gia đình bị cáo Lê Văn S , gia đình bị cáo Ngô Xuân N đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại Nguyễn Minh H số tiền 25.000.000 đồng, gia đình H đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Lê Văn S và Ngô Xuân N .

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn S và Ngô Xuân N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 225/CTr-VKS ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn S và Ngô Xuân N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S , N (áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N); Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S , Ngô Xuân N phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Xử phạt Lê Văn S từ 24 đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Xử phạt Ngô Xuân N từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, các bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; Không tranh luận với đại diện VKS, không bào chữa; Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, xin được sửa chữa lỗi lầm và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

Người giám hộ của các bị các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để được tiếp tục đi học

Người bào chữa cho bị cáo S và bị cáo N thống nhất với đề nghị của VKS về tội danh; Về hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với S); điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với N); Bản thân các bị cáo chưa thành niên, còn đang học phổ thông, đề nghị áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất và được hưởng án treo để tiếp tục học tập nhằm tạo môi trường tốt nhất giúp các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S và Ngô Xuân N thừa nhận: Khoảng 22giờ ngày 02/8/2022, tại khu vực trước trường THCS Quảng Phú (phố 5, phường Quảng Phú, TP. Thanh Hóa) bị cáo S đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Wave chở bị cáo N đuổi theo xe đạp điện do Nguyễn Minh P điều khiển chở Nguyễn Minh H . S đã điều khiển xe mô tô ép xe của P vào lề đường, N ngồi sau dùng con dao dài 30cm, đầu nhọn (do S đưa) chém một nhát vào tay H gây thương tích, dẫn đến H bị tổn hại 12% sức khỏe.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn S và Đỗ Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích",Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Chỉ từ một va chạm nhỏ do H đi ngang qua S và N có chửi "Đm mi", mặc dù khi đó H vẫn điều khiển xe tiếp tục đi, không gây thêm mâu thuẫn, song S và N đã đuổi theo và dùng dao chém gây thương tích cho H , làm H tổn hại 12% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án, bị cáo N là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho H . Tuy nhiên, bị cáo S là người khởi xướng, S đã gọi N ngồi lên xe, chủ động điều khiển xe chở N đuổi theo H ; Bị cáo còn đưa dao cho N và trực tiếp điều khiển xe ép xe P và H vào lề đường để N chém H . Vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo tự nguyện bồi thường; Thành khẩn khai báo; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo N có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm q khoản 1 Điều 51- BLHS.

Ở thời điểm phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi do đó được hưởng mức án nhẹ hơn với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng; và mức cao nhất không quá ¾ mức án tù mà điều luật quy định theo quy định tại Điều 91,101 BLHS

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Nhân thân tốt; Phạm tội lần đầu; Có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang theo học phổ thông trung học. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống cộng đồng xã hội cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật; Đồng thời áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia

đình, nhà trường nhằm cho các bị cáo có điều kiện môi trường tốt nhất để sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 con dao dài 31cm vật chứng vụ án là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy khi bản án có nhiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 106 Bộ luật TTHS.

[6] Về bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại theo thỏa thuận, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, HĐXX không xét.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1,3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người bào chữa, người giám hộ có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự (Đối với Lê Văn S).

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự (Đối với Ngô Xuân N)

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn S , Ngô Xuân N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 27 (hai bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân N 24 (hai tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn S, bị cáo Ngô Xuân N cho UBND phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 31cm, lưỡi dao dài 19cm bằng kim loại, một cạnh sắc, một cạnh răng cưa, tay cầm bằng nhựa (con dao đã được niêm phong bằng phong bì có hình dấu của Công an phường Quảng Phú và các chữ ký của đại uý Phan Thanh Hoà và chữ ký của Trần Thị Lý, Ngô Xuân N). Vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa theo "Biên bản giao nhận vật chứng" số 199/2023/THA ngày 26/6/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa và Công an TP. Thanh Hóa

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại, người giám hộ cho người bị hại không yêu cầu, HĐXX không xét

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1,3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo Lê Văn S , Ngô Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn S , Ngô Xuân N ; Người giám hộ của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người giám hộ cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND thành phố Thanh Hóa;*
- *Người bị hại;*
- *Người bào chữa; Người giám hộ;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an thành phố thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Thị Nga